

Bản án số: 144/2025/HNGĐ-ST  
Ngày: 28-8-2025  
V/v xin ly hôn

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 3 - CÀ MAU

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Bà Văn Thị Vẹn

*Các Hội thẩm nhân dân:*

Ông Trần Minh Út

Bà Phạm Hồng Ân

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Lê Bảo Trân là Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau.

Ngày 28 tháng 8 năm 2025, tại Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 40/2025/TLST-HNGĐ ngày 14 tháng 7 năm 2025 về việc xin ly hôn theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 169/2025/QĐXXST-HNGĐ ngày 05 tháng 8 năm 2025, giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trịnh Văn U, sinh năm 1970 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp V, xã P, tỉnh Cà Mau

- **Bị đơn:** Bà Huỳnh Thị N, sinh năm 1974 (xin vắng mặt).

Địa chỉ: Ấp Đ, xã Ph, tỉnh Cà Mau

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo đơn khởi kiện ngày 09/7/2025, các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, ông Trịnh Văn U trình bày:

Năm 1992, ông và bà Huỳnh Thị N kết hôn và sống chung với nhau, đến nay không đăng ký kết hôn. Quá trình chung sống do bất đồng quan điểm trong cuộc sống nên vợ chồng đã ly thân 15 năm. Nay ông yêu cầu ly hôn bà Huỳnh Thị N. Ông và bà N có ba người con chung là Trịnh Phi L, sinh năm 1992, Trịnh Phi H, sinh năm 1993 và Trịnh Kim T, sinh năm 1996, hiện nay các con đã trưởng thành nên không yêu cầu giải quyết. Tài sản chung và nợ chung không có.

Tại văn bản trình bày ý kiến ngày 27 tháng 8 năm 2025, bà Huỳnh Thị N trình bày: Vào năm 1992, bà và ông U kết hôn, tuy nhiên cho đến nay không đăng ký kết hôn, quá trình chung sống vợ chồng bất đồng quan điểm, bà và ông U ly thân khoảng hơn 15 năm, nay bà thống nhất ly hôn với ông U. Bà và ông U có 03 người con chung là Trịnh Phi L, sinh năm 1992, Trịnh Phi H, sinh năm 1993, Trịnh Kim T, sinh năm 1996 hiện các con đã trưởng thành nên không yêu cầu Tòa án giải quyết, về tài sản chung tự thỏa thuận và nợ chung không có, do hiện sức khỏe không tốt nên bà xin vắng mặt suốt quá trình Tòa án giải quyết vụ án.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

[1] Về tố tụng: Ông Trịnh Văn U khởi kiện bà Huỳnh Thị N yêu cầu ly hôn nên đây là vụ án hôn nhân và gia đình, quan hệ tranh chấp về “xin ly hôn”, bị đơn bà Huỳnh Thị N cư trú tại xã Ph, tỉnh Cà Mau nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 3 - Cà Mau theo quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về sự vắng mặt của đương sự: Ông Trịnh Văn U và bà Huỳnh Thị N có yêu cầu xin vắng mặt, do đó Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt các đương sự là đúng theo quy định tại khoản 1 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Về quan hệ hôn nhân, ông Trịnh Văn U và bà Huỳnh Thị N kết hôn năm 1992, đến nay không đăng ký kết hôn theo quy định, nên quan hệ hôn nhân giữa ông U và bà N không được pháp luật công nhận. Do đó, Hội đồng xét xử không công nhận quan hệ vợ chồng giữa ông U và bà N là đúng theo quy định tại Điều 9 và 14 của Luật hôn nhân và gia đình.

[4] Về con chung, ông U và bà N có ba người con chung là Trịnh Phi L, sinh năm 1992, Trịnh Phi H, sinh năm 1993 và Trịnh Kim T, sinh năm 1996, hiện nay các con đã trưởng thành, các đương sự không yêu cầu giải quyết nên không đặt ra xem xét.

[5] Ông U và bà N không yêu cầu giải quyết về tài sản chung và nợ chung nên không đặt ra xem xét.

[6] Về án phí: Ông Trịnh Văn U phải chịu án phí hôn nhân và gia đình theo quy định tại điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án, ông U đã nộp xong, nay chuyển thu.

Vì các lẽ trên,

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí và lệ phí Tòa án.

Áp dụng Điều 9, 14 của Luật hôn nhân và gia đình;

1. Về quan hệ hôn nhân: Không công nhận ông Trịnh Văn U và bà Huỳnh Thị N là vợ chồng.

2. Về án phí: Ông Trịnh Văn U phải chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng. Ông Trịnh Văn U được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí là 300.000 đồng, theo biên lai thu tiền số 0011295 ngày 10 tháng 7 năm 2025, của Phòng Thi hành án dân sự khu vực 3 - Cà Mau, ông U đã nộp đủ tiền án phí.

*Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo qui định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo qui định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo qui định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.*

Các đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

**Nơi nhận:**

- Đương sự;
- VKSND khu vực 3 - Cà Mau;
- UBND xã P và xã Ph, tỉnh Cà Mau;
- Lưu hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Văn Thị Vẹn**